TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HSST
Ngày 18 - 05 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Sỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hinh;

2. Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh L tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị P - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn V(tên gọi khác: V Ốm); sinh năm 1983 tại L; nơi cư trú: Số nhà 152, đường K' Đ, Tổ dân phố M, thị trấn D, huyện D, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: VNam; con ông Nguyễn Y và bà Nguyễn Thị Â; có vợ là Trần Thị Thanh R (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2009; tiền sự: không.

Tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2018/HSST ngày 05/7/2018 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2019/HSST ngày 30/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2020. Chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2014/HSST Ngày 22/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L xử phạt 06 tháng tù treo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021, chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Phan Quốc B(tên gọi khác: B Điên); sinh năm 1979 tại L; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn D, huyện D, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: VNam; con ông Phan Trung Lâm và bà Đặng Thị Ư; có vợ là Nguyễn Thị Hoài O (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2004; tiền sự: không.

Tiền án:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2013/HSST ngày 31/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2016/HSST ngày 12/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 12 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", theo khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Chưa được xóa án tích.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L, xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2020. Chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021, chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Phạm Thị P; sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà 255, thôn K, xã Z, huyện D, tỉnh L. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 27/01/2021, bị cáo Nguyễn Văn V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49G1 – 497.20 đến nhà bị cáo Phan Quốc B tại Tổ dân phố 4, thị trấn D, huyện D, tỉnh L rủ bị cáo B đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và bị cáo Bđồng ý. Sau đó bị cáo V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49G1 – 497.20 chở bị cáo Bđi trên Quốc lộ 28, khi đi qua tiệm tạp hóa tại số nhà 255, thôn Hàng Hải, xã Gung Ré, huyện D, tỉnh L thấy không có người trông coi nên bị cáo Vquay xe lại và dừng trước cửa tiệm, bị cáo Bngồi trên xe cảnh giới, bị cáo Vxuống xe đi đến trước tiệm ôm 03 thùng bia hiệu "Tiger" và lên xe thì bị chủ tiệm là chị Phạm Thị P phát hiện và hô hoán, bị cáo Bđiều khiển xe chở bị cáo Vcùng 03 thùng bia đi theo Quốc lộ 28 về thị trấn D, khi đến khu vực UBND xã Z thì bị công an chốt chặn bắt giữ. Tại kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐG ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện D kết luận: 03 thùng bia nhãn hiệu Tiger còn nguyên vẹn, mỗi thùng 24 lon, mỗi lon 330ml có trị giá 1.012.500 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Phan Quốc B, Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Chị Phạm Thị P đã được Công an huyện D trả lại tài sản bị trộm cắp là 03 thùng bia hiệu "Tiger" nên không yêu cầu bồi thường. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 49G1 – 497.20 thuộc sở hữu của cha, mẹ bị cáo Vlà ông Nguyễn Mỹ, bà Nguyễn Thị Lập và bị cáo Vtự ý sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan Công an đã trả xe cho chủ sở hữu.

Kết quả xác minh cho thấy các bị cáo Phan Quốc Bình, Nguyễn Văn Vđều có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Tại Bản cáo trạng số: 24/CTr-VKS ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố các bị cáo Phan Quốc Bình, Nguyễn Văn Vvề tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phan Quốc B, Nguyễn Văn V thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa khẳng định các bị cáo Phan Quốc Bình, Nguyễn Văn Vđã phạm tội trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng các Điều 17, 38, 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 173

của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Quốc B từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 18 đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan Điều tra Công an huyện D, của Kiểm sát viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện D trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bảo đảm cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định của pháp luật, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều hợp pháp.

[2] Bị hại chị Phạm Thị P có đơn ngày 07/5/2021 đề nghị xét xử vắng mặt, không yêu cầu các bị cáo bồi thường và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy chị Phạm Thị P đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, cần căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt chị Phạm Thị P là đúng pháp luật.

[3] Kết quả điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa có căn cứ xác định: Vào khoảng 08 giờ 50 phút ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại thôn K, xã Z, huyện D, tỉnh L, các bị cáo Phan Quốc B, Nguyễn Văn V đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt 03 thùng bia nhãn hiệu Tiger có trị giá 1.012.500 đồng của chị Phạm Thị P. Mặc dù tài sản chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng các bị cáo đều có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Cụ thể là bị cáo Vcó 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo B có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Gần đây nhất tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh L, bị cáo Vvà bị cáo B bị xử lý về hành vi trộm cắp tài sản trị giá 700.000 đồng và cùng bị xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm. Do các bị cáo chưa được xóa án tích nên hành vi của các bị cáo đã thực hiện trong vụ án này đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa

đổi bổ sung năm 2017. Tiền án của các bị cáo đã được áp dụng là yếu tố định tội nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vđã có 04 tiền án về tội trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội trộm cắp tài sản lần này của bị cáo Vlà lần thứ 5 nhưng không có căn cứ chứng minh bị cáo Vlấy khoản thu lợi bất chính thu được từ trộm cắp làm nguồn thu nhập. Do đó không áp dụng tình tiết "Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" đối với bị cáo Việt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vai trò của các bị cáo và mức hình phạt: Xét hành vi của bị cáo đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ của bị hại, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách manh động, liều lĩnh thể hiện sự coi thường pháp luật. Trong tình hình tệ nạn trộm cắp tại địa phương có chiều hướng gia tăng, gây tâm lý bất an trong nhân dân và ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Các bị cáo đều có nhiều tiền án nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục đối với bản thân bị cáo, đồng thời cảnh tỉnh các đối tượng khác để phục vụ công tác phòng, chống tội phạm của địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Vcó vai trò khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chị P, nên bị cáo Vphải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Bình. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã nêu ở trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Bị hại chị Phạm Thị P đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 49G1 – 497.20 thuộc sở hữu của cha, mẹ bị cáo Vlà ông Nguyễn Mỹ, bà Nguyễn Thị Lập do bị cáo Vtự ý sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan Công an đã trả xe cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cần buộc các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V và bị cáo Phan Quốc B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng các Điều 17, 38, 50, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2021.

- Xử phạt bị cáo Phan Quốc B 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2021.

- Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V, Phan Quốc B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Sỹ

Nơi nhận
- TAND Tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Nhà tạm giữ Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bộ phận THAHS;
- Sở Tư pháp L;
- Các bị cáo; bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA